

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN EA H'LEO**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01 /2014/QĐ-UBND

Ea H'Leo, ngày 12 tháng 02 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định nâng bậc lương trước thời hạn cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND&UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND&UBND ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang (sau đây gọi là Nghị định số 204/2004/NĐ-CP) đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 76/2009/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2009; Nghị định số 14/2012/NĐ-CP ngày 07 tháng 3 năm 2012 và Nghị định số 17/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31 tháng 7 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động (sau đây gọi là Thông tư số 08/2013/TT-BNV);

Căn cứ Quyết định số 30/2012/QĐ-UBND ngày 07 tháng 8 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk, ban hành Quy định phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ tại Tờ trình số 27/TTr-PNV ngày 10 tháng 02 năm 2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định nâng bậc lương trước thời hạn cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 07 (bảy) ngày kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 03/2012/QĐ-UBND ngày 04/9/2012 của Ủy ban nhân dân huyện Ea H'Leo ban hành Quy định nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và lao động hợp đồng lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND&UBND huyện, Trưởng phòng Nội vụ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn Ea Drăng và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Sở Nội vụ tỉnh Đắk Lắk;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Liên đoàn Lao động huyện;
- Phòng kiểm tra văn bản QPPL-Sở Tư pháp;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Lưu: VT-VP, NV.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



[Signature]
Võ Văn Tập

QUY ĐỊNH

**Nâng bậc lương trước thời hạn cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động
do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 01/2014/QĐ-UBND ngày 12 tháng 02 năm 2014
của Ủy ban nhân dân huyện)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi và đối tượng

1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

a) Cán bộ trong các cơ quan nhà nước của huyện thuộc diện xếp lương theo ngạch, bậc công chức hành chính quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 3 Nghị định số 204/2004/NĐ-CP.

b) Công chức, viên chức trong các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc và trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện xếp lương theo bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ, thừa hành, phục vụ.

c) Cán bộ cấp xã quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 5 và công chức cấp xã quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 5 Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã (sau đây gọi là Nghị định số 92/2009/NĐ-CP).

d) Những người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động xếp lương theo bảng lương do Nhà nước quy định trong các cơ quan chuyên môn, các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc và trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện và các xã, thị trấn Ea Drăng (sau đây gọi chung là cơ quan, đơn vị) theo quy định hiện hành của pháp luật.

đ) Những người xếp lương theo bảng lương do Nhà nước quy định thuộc chỉ tiêu biên chế được ngân sách nhà nước cấp kinh phí trong các hội có tính chất đặc thù quy định tại Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội và Quyết định số 3242/QĐ-UBND ngày 30 tháng 8 năm 2011 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện về việc xác định Hội có tính chất đặc thù hoạt động trong phạm vi của huyện.

Các đối tượng nêu trên sau đây gọi chung là cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

2. Đối tượng không áp dụng

h

a) Cán bộ trong các cơ quan nhà nước của huyện thuộc diện xếp lương chức vụ đã được xếp lương theo nhiệm kỳ.

b) Cán bộ cấp xã là người đang hưởng chế độ hưu trí hoặc trợ cấp mất sức lao động quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 5 Nghị định số 92/2009/NĐ-CP và Khoản 1 Điều 1 Nghị định số 29/2013/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2009/NĐ-CP.

c) Công chức cấp xã chưa tốt nghiệp đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 5 Nghị định số 92/2009/NĐ-CP.

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện chế độ nâng bậc lương trước thời hạn

1. Việc xét nâng lương trước thời hạn phải đảm bảo tính chính xác, khoa học và công bằng, dân chủ, công khai, động viên khích lệ phong trào thi đua nhằm hoàn thành vượt mức nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị.

2. Việc xét nâng bậc lương trước thời hạn được căn cứ vào thành tích cao nhất đạt được của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; nếu thành tích cao nhất bằng nhau thì xét đến các thành tích khác; trường hợp nhiều người có thành tích như nhau thì thực hiện ưu tiên theo quy định tại Điều 8 Quy định này.

3. Đảm bảo tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động (trừ các đối tượng quy định tại Điều 6 Quy định này) được nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ.

Chương II NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Quy định nâng bậc lương trước thời hạn

1. Điều kiện và chế độ được hưởng

a) Đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều 1 Quy định này đạt đủ 02 tiêu chuẩn quy định tại Khoản 2 Điều 2 Thông tư số 08/2013/TT-BNV và lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đã được cấp có thẩm quyền quyết định công nhận bằng văn bản, nếu chưa xếp bậc lương cuối cùng trong ngạch hoặc trong chức danh và tính đến ngày 31 tháng 12 của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn còn thiếu từ 12 tháng trở xuống để được nâng bậc lương thường xuyên thì được xét nâng một bậc lương trước thời hạn tối đa là 12 tháng so với thời gian quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 2 Thông tư số 08/2013/TT-BNV.

b) Ngoài 02 tiêu chuẩn quy định tại Khoản 2 Điều 2 Thông tư số 08/2013/TT-BNV, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động có phẩm chất đạo đức, ý thức kỷ luật tốt, chấp hành nghiêm đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và quy chế làm việc của cơ quan, đơn vị và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đã được cấp có thẩm quyền quyết định khen thưởng (bằng văn bản) ít nhất một trong các cấp độ sau:

- Huân, Huy chương các loại;
- Anh hùng Lao động; Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú;
- Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước;
- Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Bằng khen của các bộ, ngành, đoàn thể Trung ương;
- Chiến sỹ thi đua toàn quốc; Chiến sỹ thi đua cấp bộ, ngành, đoàn thể Trung ương; Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh; Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở.

2. Tỷ lệ nâng bậc lương trước thời hạn

Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động (trừ các đối tượng quy định tại Điều 6 Quy định này) được nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ trong một năm không quá 10% tổng số cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong danh sách trả lương của cơ quan, đơn vị. Danh sách trả lương của cơ quan, đơn vị được xác định theo quyết định của cấp có thẩm quyền giao biên chế (đối với cán bộ, công chức) hoặc phê duyệt số lượng người làm việc (đối với viên chức và người lao động) tính đến ngày 31 tháng 12 của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn.

3. Cách tính số người thuộc tỷ lệ được nâng bậc lương trước thời hạn

a) Cứ mỗi 10 người trong danh sách trả lương (không tính số dư ra dưới 10 người sau khi lấy tổng số người trong danh sách trả lương của cơ quan, đơn vị chia cho 10), cơ quan, đơn vị được xác định có 01 người được nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc.

b) Căn cứ vào cách tính nêu trên, vào đầu quý IV hằng năm, cơ quan, đơn vị (bao gồm cả cơ quan, đơn vị có dưới 10 người trong danh sách trả lương) có văn bản báo cáo cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp để theo dõi và kiểm tra về số người trong tỷ lệ được nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc của năm sau liền kề và số dư ra dưới 10 người của cơ quan, đơn vị mình.

c) Căn cứ vào tổng số người trong danh sách trả lương dư ra dưới 10 người (bao gồm cả cơ quan, đơn vị có dưới 10 người trong danh sách trả lương) theo báo cáo của các cơ quan, đơn vị và số người trong danh sách trả lương được Ủy ban nhân dân huyện cho tăng thêm trong năm ở các cơ quan, đơn vị để giao thêm số người được nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc ngoài số người thuộc tỷ lệ không quá 10% của cơ quan, đơn vị (trong đó ưu tiên cho các cơ quan, đơn vị có dưới 10 người trong danh sách trả lương và cơ quan, đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác), nhưng phải bảo đảm tổng số người được nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc ở các cơ quan, đơn vị không vượt quá 10% tổng số người trong danh sách trả lương tính đến ngày 31 tháng 12 của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn của Ủy ban nhân dân huyện.

d) Đến hết quý I của năm sau liền kề với năm xét nâng bậc lương trước thời hạn, nếu cơ quan, đơn vị không thực hiện hết số người trong tỷ lệ được nâng bậc lương trước thời hạn của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn (kể cả số người được Ủy ban nhân dân huyện giao thêm, nếu có) thì không được tính vào tỷ lệ nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc của các năm sau.

4. Số lần được nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ

Không thực hiện hai lần liên tiếp nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ trong cùng ngạch hoặc cùng chức danh (trừ trường hợp lần liền kề là lần nâng bậc lương trước thời hạn để nghỉ hưu).

Điều 4. Xác định thành tích để xét nâng bậc lương trước thời hạn

1. Thành tích để xét nâng bậc lương trước thời hạn được xác định theo thời điểm ban hành quyết định công nhận thành tích đạt được trong khoảng thời gian 6 năm gần nhất đối với các ngạch và các chức danh có yêu cầu trình độ đào tạo từ cao đẳng trở lên và 4 năm gần nhất đối với các ngạch và các chức danh có yêu cầu trình độ đào tạo từ trung cấp trở xuống tính đến ngày 31 tháng 12 của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn.

2. Trường hợp đã được nâng bậc lương trước thời hạn thì tất cả các thành tích đạt được trước ngày có quyết định nâng bậc lương trước thời hạn trong khoảng thời gian (6 năm và 4 năm) quy định tại Khoản 1 Điều này không được tính để xét nâng bậc lương trước thời hạn cho lần sau.

Điều 5. Áp dụng nâng bậc lương trước thời hạn

1. Áp dụng nâng bậc lương trước thời hạn 09 tháng đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động giữ các ngạch và các chức danh có yêu cầu trình độ đào tạo từ cao đẳng trở lên và 06 tháng đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động giữ các ngạch và các chức danh có yêu cầu trình độ đào tạo từ trung cấp trở xuống đạt các cấp độ về lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ gồm: *Bằng khen của các bộ, ngành, đoàn thể Trung ương; Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Chiến sỹ thi đua cấp bộ, ngành, đoàn thể Trung ương; Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh; Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở (hai năm liên tiếp).*

2. Áp dụng nâng bậc lương trước thời hạn 12 tháng đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động giữ các ngạch và các chức danh có yêu cầu trình độ đào tạo từ cao đẳng trở lên và 09 tháng đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động giữ các ngạch và các chức danh có yêu cầu trình độ đào tạo từ trung cấp trở xuống đạt các cấp độ về lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ gồm: *Huân, Huy chương các loại; Anh hùng Lao động; Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú; Giải thưởng Hồ Chí Minh; Giải thưởng nhà nước; Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; Chiến sỹ thi đua toàn quốc.*

Điều 6. Chế độ nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đã có thông báo nghỉ hưu

Chế độ nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đã có thông báo nghỉ hưu thực hiện theo quy định tại Khoản 2, Khoản 3 Điều 3 Thông tư số 08/2013/TT-BNV.

Chương III

QUY TRÌNH, THỦ TỤC XÉT NÂNG BẬC LƯƠNG TRƯỚC THỜI HẠN

Điều 7. Quy trình xét nâng bậc lương trước thời hạn

1. Căn cứ vào chỉ tiêu nâng bậc lương trước thời hạn quy định tại Khoản 2 Điều 3 của Quy định này, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có trách nhiệm trao đổi, thống nhất với cấp ủy và Ban Chấp hành công đoàn cơ sở cùng cấp (hoặc Chi bộ cơ sở và Tổ Công đoàn) về số lượng người để xét nâng bậc lương trước thời hạn trong năm.

2. Tổ chức họp xét để tập thể bình chọn những người có đủ điều kiện, tiêu chuẩn và cấp độ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ theo Quy định này; lập danh sách số người được xét nâng bậc lương trước thời hạn theo Mẫu số 1 ban hành kèm theo Thông tư số 08/2013/TT-BNV, có xác nhận của cấp ủy và Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở cùng cấp (hoặc Chi bộ cơ sở và Tổ Công đoàn), đồng thời niêm yết danh sách công khai (ít nhất 5 ngày làm việc) để cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan, đơn vị được biết, nếu có kiến nghị, thắc mắc thì phải giải thích, giải quyết.

Điều 8. Ưu tiên trong bình xét nâng bậc lương trước thời hạn

1. Trường hợp trong một lần nâng bậc lương trước thời hạn, số người đủ điều kiện, tiêu chuẩn và cấp độ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ nhiều hơn so với tỷ lệ thì ưu tiên những người có cấp độ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ cao hơn.

2. Trường hợp có từ 02 người trở lên có cấp độ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ như nhau mà không đủ chỉ tiêu để nâng bậc lương trước thời hạn cho tất cả, thì thứ tự ưu tiên như sau:

- a) Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tuổi cao.
- b) Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong đợt nâng lương trước thời hạn kỳ trước, nhưng chưa được do vượt quá chỉ tiêu.
- c) Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động có số năm công tác trong cơ quan, đơn vị nhiều hơn.
- d) Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động là nữ.
- e) Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động là đồng bào dân tộc thiểu số.

(Chữ ký)

Điều 9. Thủ tục, hồ sơ xét nâng bậc lương trước thời hạn

1. Văn bản đề nghị của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị sử dụng cán bộ, công chức, viên chức, kèm theo danh sách trích ngang theo Mẫu số 1 ban hành kèm theo Thông tư số 08/2013/TT-BNV, có xác nhận của cấp ủy và Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở cùng cấp (hoặc Chi bộ cơ sở và Tổ Công đoàn),
2. Biên bản họp xét nâng bậc lương trước thời hạn do tập thể bình chọn.
3. Bản sao các văn bản hoặc giấy chứng nhận cấp độ thành tích khen thưởng đạt được của cấp có thẩm quyền.
4. Bản sao văn bản giao chỉ tiêu biên chế, số lượng người làm việc trong cơ quan, đơn vị.
5. Bản sao Quyết định lương hiện hưởng.

Điều 10. Thời gian xét nâng bậc lương trước thời hạn

1. Định kỳ Hội đồng xét nâng bậc lương trước thời hạn của huyện tổ chức họp xét nâng bậc lương trước thời hạn vào giữa quý IV hằng năm.
2. Định kỳ các cơ quan, đơn vị gửi hồ sơ nâng bậc lương trước thời hạn về Ủy ban nhân dân huyện (thông qua Phòng Nội vụ) trước ngày 15 tháng 10 hằng năm.
3. Nếu quá thời gian quy định tại Khoản 2, Điều này mà các cơ quan, đơn vị không gửi hồ sơ nâng bậc lương trước thời hạn về Ủy ban nhân dân huyện thì coi như cơ quan, đơn vị đó không có người được nâng bậc lương trước thời hạn trong năm.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị

1. Tổ chức quán triệt Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31 tháng 7 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động và Quyết định này đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị.
2. Thông báo công khai danh sách những người được nâng bậc lương trước thời hạn của cơ quan, đơn vị mình sau khi có quyết định nâng bậc lương trước thời hạn của cơ quan có thẩm quyền.
3. Định kỳ vào đầu quý IV hằng năm, có văn bản báo cáo Ủy ban nhân dân huyện (thông qua Phòng Nội vụ) về tình hình và những vướng mắc trong việc thực hiện nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động ở cơ quan, đơn vị; số người thuộc tỷ lệ được nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc và số người dư ra dưới 10 người của cơ quan, đơn vị mình ở năm sau liền kề.

Điều 12. Phòng Nội vụ

1. Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân huyện thực hiện chế độ nâng bậc lương trước thời hạn đối với các cơ quan, đơn vị bảo đảm tỷ lệ mỗi năm không vượt quá 10% tổng số cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong danh sách trả lương của từng cơ quan, đơn vị và tổng số cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân huyện.

2. Giải quyết theo thẩm quyền hoặc tham mưu Ủy ban nhân dân huyện giải quyết những vướng mắc của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong việc thực hiện chế độ nâng bậc lương trước thời hạn.

3. Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện đề nghị Sở Nội vụ đề thống nhất ý kiến trước khi trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện ký, ban hành Quyết định nâng bậc lương trước thời hạn cho cán bộ, công chức, viên chức theo quy định phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức hiện hành.

4. Tổ chức kiểm tra việc thực hiện chế độ nâng bậc lương trước thời hạn ở các cơ quan, đơn vị; đồng thời yêu cầu các cơ quan, đơn vị hủy bỏ và thực hiện lại các quy trình, thủ tục xem xét nâng bậc lương trước thời hạn cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trái với Quy định này.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị và cá nhân phản ánh kịp thời về Ủy ban nhân dân huyện (thông qua Phòng Nội vụ) để nghiên cứu, giải quyết./. *Rip*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



[Signature]

Võ Văn Tập